

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 11/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 8964/TTr-SNNMT ngày 24/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Sở Khoa học và Công nghệ;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Viễn thông Thái Nguyên;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu VT, HCC.
- Tungnt, QĐ/T7/2026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT; LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM
LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

STT	Tên TTHC
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
I	Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
1	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu
II	Lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm
1	Đăng ký, điều chỉnh dự án các-bon rừng
2	Hủy đăng ký dự án các-bon rừng
3	Cấp tín chỉ các-bon rừng

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật

1. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại Bộ phận Một cửa bất kỳ
Bước 1	- Tiếp nhận đăng ký kiểm tra từ tổ chức, cá nhân qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia - Chuyển hồ sơ bản điện tử và bản giấy đến Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Thái Nguyên	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	0,5 giờ làm việc	0,5 giờ làm việc
Bước 2	- Thực hiện kiểm tra, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, xác nhận các nội dung còn thiếu. - Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký (Mẫu số 2 - Phụ lục VII). - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ: Lập phiếu xác nhận nội dung thiếu, trình Chi cục trưởng ký, đồng thời trình Lãnh đạo Sở ký xác nhận việc tổ chức, cá nhân nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký kiểm tra (Mẫu số 1 - Phụ lục VII) và yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. - Trả phiếu tiếp nhận và đăng ký kiểm tra về một cửa cho tổ chức, cá nhân làm thủ tục với cơ quan hải quan. - Xử lý các bước tiếp theo và dự thảo kết quả đối với các trường hợp sau khi tổ chức, cá nhân	Chuyên viên thuộc Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Thái Nguyên	2,5 giờ làm việc (tạo nút chờ 07 ngày làm việc)	2,5 giờ làm việc (tạo nút chờ 07 ngày làm việc)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại Bộ phận Một cửa bất kỳ
	nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ.			
Bước 3	Thẩm định chi tiết nội dung và dự thảo Thông báo kết quả (Mẫu số 3 - Phụ lục VII) - Hồ sơ đầy đủ và phù hợp: Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng. - Hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: Thông báo yêu cầu khắc phục (không quá 05 ngày làm việc). Sau khi có bằng chứng chứng minh việc khắc phục về nhãn theo quy định, trình Thông báo lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng. Nếu không khắc phục được, trình Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về nhãn. - Hồ sơ đầy đủ nhưng Giấy chứng nhận hợp quy không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu: Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng. - Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu ghi rõ "Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ"	Lãnh đạo phòng/trạm thuộc Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Thái Nguyên	3 giờ làm việc (Tạo nút chờ 05 ngày làm việc)	3 giờ làm việc (Tạo nút chờ 05 ngày làm việc)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại Bộ phận Một cửa bất kỳ
	- Trình Chi cục trưởng duyệt dự thảo hồ sơ.			
Bước 4	Duyệt dự thảo và trình lãnh đạo sở Nông nghiệp và Môi trường ký Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (Mẫu số 3 - Phụ lục VII)	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Thái Nguyên	0,5 giờ làm việc	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Ký Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (Mẫu số 3 - Phụ lục VII)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 giờ làm việc	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Ban hành văn bản theo quy định, trả kết quả về Bộ phận Một cửa	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 giờ làm việc	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Số hóa lưu trữ hồ sơ điện tử, trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Chuyên viên tại Bộ phận Một cửa trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	0,5 giờ làm việc	0,5 giờ làm việc
Thời gian giải quyết TTHC		- 01 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - 08 ngày làm việc không tính thời gian xin gia hạn đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định. - 06 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn. - 01 ngày làm việc kể từ khi hết hạn bổ sung hồ sơ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định.		

II. Lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm

1. Đăng ký, điều chỉnh dự án các-bon rừng

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại Bộ phận Một cửa bất kỳ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận, số hóa hồ sơ, cập nhật thông tin hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: Gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ theo quy định. - Chuyển hồ sơ bản điện tử và bản giấy (đối với trường hợp phải có hồ sơ giấy) về Chi cục Kiểm lâm (cán bộ tiếp nhận TTHC).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc
Bước 2	Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Cán bộ tiếp nhận TTHC của Chi cục Kiểm lâm	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc
Bước 3	Lấy ý kiến rộng rãi và thẩm định hồ sơ Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh thực hiện đăng tải hồ sơ đề nghị đăng ký dự án trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi (24,5 ngày làm việc)	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	29,5 ngày làm việc	29,5 ngày làm việc
	Chi cục Kiểm lâm tổng hợp ý kiến và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ bằng văn bản theo Mẫu số 03			

	Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 180/2026/NĐ-CP (05 ngày làm việc)			
	Kể từ ngày nhận được thông báo từ Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan, tổ chức hoàn thiện hồ sơ và gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường kèm báo cáo thẩm định văn kiện dự án do đơn vị thẩm định được cấp giấy chứng nhận hoạt động theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp thực hiện theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 180/2026/NĐ-CP	Cơ quan, tổ chức đăng ký dự án các-bon rừng	90 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết TTHC)	90 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết TTHC)
Bước 4	Phê duyệt đăng ký dự án Kể từ ngày nhận được hồ sơ của Cơ quan, tổ chức đăng ký dự án các-bon rừng, Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi hồ sơ đến các cơ quan, tổ chức liên quan lấy ý kiến về việc phê duyệt đăng ký dự án (03 ngày làm việc)	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	13,5 ngày làm việc	13,5 ngày làm việc
	Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản (08 ngày làm việc)			
	Kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, Chi cục Kiểm lâm hoàn thiện hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt đăng ký dự án. Hồ sơ gồm: văn kiện dự án, báo cáo thẩm định, văn bản góp ý của cơ quan, tổ chức (2,5 ngày làm việc)			
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt đăng ký dự án	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
Bước 6	Kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đăng ký dự án các-bon rừng theo Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 180/2026/NĐ-CP, cấp tài khoản cho cơ quan, tổ chức và công bố trên Hệ thống đăng ký quốc gia theo quy định của Chính phủ về giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; trường hợp không phê duyệt đăng	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc

	ký dự án thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do			
Bước 7	Công chức được giao nhiệm xử lý hồ sơ của Chi cục Kiểm lâm chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức được giao nhiệm vụ xử lý hồ sơ của Chi cục Kiểm lâm	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc
Bước 8	Số hóa lưu trữ hồ sơ điện tử, trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			51 ngày làm việc	51 ngày làm việc

2. Hủy đăng ký dự án các-bon rừng

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại Bộ phận Một cửa bất kỳ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận, số hóa hồ sơ, cập nhật thông tin hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: Gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc

	- Chuyển hồ sơ bản điện tử và bản giấy (đối với trường hợp phải có hồ sơ giấy) về Chi cục Kiểm lâm (cán bộ tiếp nhận TTHC).			
Bước 2	Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Cán bộ tiếp nhận TTHC của Chi cục Kiểm lâm	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc
Bước 3	Hủy đăng ký dự án các-bon rừng Kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hủy đăng ký dự án trên Hệ thống đăng ký quốc gia	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc
Bước 4	Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hủy đăng ký dự án trên Hệ thống đăng ký quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc
Bước 5	Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hủy đăng ký dự án trên Hệ thống đăng ký quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	3,5 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc
Bước 6	Công chức được giao nhiệm xử lý hồ sơ của Chi cục Kiểm lâm chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức được giao nhiệm vụ xử lý hồ sơ của Chi cục Kiểm lâm	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc
Bước 7	Số hóa lưu trữ hồ sơ điện tử, trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc				

3. Cấp tín chỉ các-bon rừng

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại Bộ phận Một cửa bất kỳ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận, số hóa hồ sơ, cập nhật thông tin hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: Gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ theo quy định. - Chuyển hồ sơ bản điện tử và bản giấy (<i>đối với trường hợp phải có hồ sơ giấy</i>) về Chi cục Kiểm lâm.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc
Bước 2	Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Cán bộ tiếp nhận TTHC của Chi cục Kiểm lâm	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc
Bước 3	Lấy ý kiến và kiểm tra hồ sơ Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan đối với hồ sơ đề nghị (01 ngày làm việc) Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan đối với hồ sơ đề nghị (1,5 ngày làm việc) Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan, tổ chức có liên quan trả lời bằng văn bản (10 ngày làm việc)	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc

	Kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, Chi cục Kiểm lâm hoàn thiện hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (2,5 ngày làm việc)			
Bước 4	Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
Bước 5	<i>Quyết định cấp tín chỉ các-bon rừng</i> Kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp tín chỉ các-bon rừng theo Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 180/2026/NĐ-CP; gửi cơ quan, tổ chức đăng ký cấp tín chỉ các-bon rừng; trường hợp không cấp tín chỉ các-bon rừng thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc
Bước 6	Công chức được giao nhiệm xử lý hồ sơ của Chi cục Kiểm lâm chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức được giao nhiệm vụ xử lý hồ sơ của Chi cục Kiểm lâm	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc
Bước 7	Số hóa lưu trữ hồ sơ điện tử, trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	1/8 ngày làm việc	1/8 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 23 ngày làm việc				